TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2022/HS-ST
Ngày 24-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Huề và bà Trần Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2022/HSST-QĐ ngày 06/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2022/HSST-QĐ ngày 31/5/2022 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Trần Mạnh Q** (tên gọi khác: không), sinh ngày 08 tháng 5 năm 1971; tại: Hải Dương; nơi ĐKHKTT: khu N, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: tổ 1, khu 10, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1940; vợ: Lý Thị H, sinh năm 1977 (đã ly hôn); con: có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 09/8/2007, bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 03 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Ngày 16/10/2007 đã chấp hành xong phần dân sự của Bản án; bị cáo bị bắt quả tang ngày 06/01/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* *Bị hại*: Công ty cổ phần đầu tư N.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà C, đường V, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Bá L, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Minh D, chức vụ: Giám đốc chi nhánh M – Công ty cổ phần đầu tư N.

Địa chỉ: tổ 7B, khu 9B, phường B, thành phố H, Quảng Ninh

** Người làm chứng:*

1. Lê Văn H. Có mặt

2. Trần Huy H. Vắng mặt.

** Người chứng kiến*: Nguyễn Văn C. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 06/01/2022, tại dự án Khu biệt thự đồi T, thuộc khu C, phường D, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hạ Long đã bắt quả tang Trần Mạnh Q có hành vi trộm cắp 10 mét dây cáp điện ngầm loại CXV/DSTA-0,6kV-(3x70+1x50)mm^2, trị giá mua mới khoảng 6.350.000 đồng của Công ty cổ phần đầu tư N – chi nhánh M (địa chỉ trụ sở: khu 10, phường B, thành phố Hạ Long).

Bản kết luận định giá tài sản số 06/KLĐGTS ngày 07/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long kết luận: 10 mét dây cáp điện ngầm loại CXV/DSTA-0,6kV-(3x70+1x50)mm^2 có giá trị tại thời điểm bị xâm phạm là 4.225.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, Q còn khai: khoảng 20 giờ ngày 06/01/2022, Quyết đi bộ một mình từ nhà trọ ở chân đồi T lên đồi, mục đích nhặt sắt vụn bán lấy tiền chi tiêu. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Q nhìn thấy có một hố đất đã đào sẵn, lộ đường dây cáp điện ngầm nên nảy sinh ý định trộm cắp dây cáp điện lấy lõi đồng bán. Sau đó, Q đi bộ về phòng trọ lấy một bao lưới màu xanh, bên trong có: 01 xà beng, 01 kìm cộng lực, 01 búa, 01 thanh kim loại, 01 kìm cầm tay, 01 bộ pin dự phòng và dây đèn sáng (đây là các công cụ Q nhặt được khoảng 2-3 ngày trước). Q đã sử dụng các dụng cụ này để đào được 02 hố đất và cắt được 01 đầu dây cáp điện thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Đối với 10 m dây cáp điện ngầm loại CXV/DSTA-0,6kV-(3x70+1x50)mm^2, là vật chứng của vụ án vẫn ở tại vị trí khi bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long không thu giữ, Công ty vẫn quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Phạm Minh D đề nghị bị cáo phải bồi thường toàn bộ tài sản của công ty đã bị mất trộm trong thời gian qua với số tiền (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng) là 1.272.502.900 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 69/CT-VKSHL, ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố Trần Mạnh Q,

về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Mạnh Q khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần đầu tư N như nội dung vụ án nêu trên và đồng ý bồi thường thiệt hại giá trị 10m dây cáp điện ngầm mà bị cáo đã trộm cắp và chỉ đồng ý bồi thường chi phí đào 10 m vỉa hè và chi phí đấu nối lại mối cắt của dây cáp điện ngầm.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Phạm Minh D thay đổi về số tiền bồi thường thiệt hại. Cụ thể: ông D đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị cáo Q phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là: 130.237.796 đồng, bao gồm:

+ Tủ điện hạ thế 5 công tơ: 2 tủ x 14.062.445 đồng = 28.124.890 đồng

+ Cáp ngầm đồng: 94m x 632.235 đồng = 56.901.150 đồng

+ Đầu cốt đồng M50: 02 cái x 17.918 đồng = 35.836 đồng

+ Đầu cốt đồng M70: 06 cái x 29.320 đồng = 175.920 đồng

+ Chi phí đào phá vỉa hè: 90m x 500.000 đồng = 45.000.000 đồng

Ông Phạm Minh D cho rằng việc bị cáo cắt 10m dây cáp điện ngầm làm cho mất điện toàn bộ khu vực dự án Đồi T, nên dẫn đến tủ điện hạ thế 5 công tơ tại vị trí gần đoạn đường điện bị cắt đã bị người khác lấy trộm. Do vậy, bị cáo phải bồi thường số tiền hai tủ điện và số đầu cốt đồng nêu trên; việc bị cáo cắt 10m dây cáp điện ngầm thì sẽ phải thay thế mới toàn bộ hệ thống dây cáp điện ngầm tại khu vực đó có chiều dài cáp điện ngầm là 94m và chi phí đào phá vỉa hè là 90m.

* Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Trần Mạnh Q từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 06/01/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xà beng bằng kim loại tối màu dài 98cm; 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại, dài 50cm, phần tay cầm được dán băng dính màu đen; 01 chiếc búa bằng kim loại, dài 30cm; 01 thanh kim loại tối màu, dài 41 cm, một đầu mài nhọn; 01 chiếc kìm cầm tay, tối màu, dài 20 cm; 01 bộ pin sạc dự phòng và dây đèn sáng; 01 chiếc bao lưới màu xanh, kích thước (55x40)cm.

Vì số vật chứng vụ án nêu trên là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với 10m dây cáp điện ngầm loại CXV/DSTA-0,6kV-(3x70+1x50)mm^2 là vật chứng của vụ án. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long không thu giữ và vẫn thuộc quyền quản lý của Công ty phần đầu tư N, nên không đề cập xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại): Bị cáo cắt 10m dây cáp điện ngầm không phải là nguyên nhân để dẫn đến việc 02 tủ điện hạ thế 5 công tơ và một số thiết bị khác bị người khác lấy trộm. Do đó, việc ông Phạm Minh D yêu cầu bị cáo phải bồi thường: Tủ điện hạ thế 5 công tơ; Đầu cốt đồng M50 và Đầu cốt đồng M70 (dùng để đấu nối tủ điện hạ thế) là không có cơ sở chấp nhận; bị cáo trộm cắp 10m dây cáp điện ngầm nhưng ông D yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ đường dây cáp điện ngầm của tuyến dài 94m và chi phí đào phá vỉa hè dài 90m là không có cơ sở chấp nhận mà chỉ có có sở để chấp nhận giá trị của 10m dây cáp điện ngầm và chi phí đào phá 10m vỉa hè, chi phí đấu mối nối đoạn cáp điện bị cắt. Cụ thể: Cáp ngầm đồng: 10m x 632.235 đồng = 6.320.235 đồng; Hộp nối cáp hạ thế 3x70+1x50: 02 hộp x 850.000 đồng = 1.700.000 đồng; chi phí đào phá vỉa hè: 10m x 500.000 đồng = 5.000.000 đồng. Tổng cộng: 13.020.235 đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị hại phải chịu án phí đối với số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại không được chấp nhận.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên ý kiến về bồi thường thiệt hại; về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: đề nghị xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

* Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: xét lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy

có đủ cơ sở kết luận: khoảng 23 giờ ngày 06/01/2022, tại dự án khu biệt thự Đồi T thuộc khu 10, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Trần Mạnh Q đã có hành vi lén lút trộm cắp 10 mét dây cáp điện ngầm loại CXV/DSTA-0,6kV-(3x70+1x50)mm^2 của Chi nhánh B - Công ty cổ phần đầu tư N tại Quảng Ninh, địa chỉ trụ sở: khu 10, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, trị giá 4.225.000 đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ.

Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Trần Mạnh Q về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, về nhân thân thì: ngày 09/8/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 03 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Ngày 16/10/2007 đã chấp hành xong phần dân sự của Bản án. Do đó, cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Mạnh Q.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng gồm: 01 chiếc xà beng bằng kim loại tối màu dài 98cm; 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại, dài khoảng 50cm, phần tay cầm được dán băng dính màu đen; 01 chiếc búa bằng kim loại, tối màu dài khoảng 30cm; 01 thanh kim loại tối màu, dài khoảng 41 cm, một đầu mài nhọn; 01 chiếc kìm cầm tay, tối màu, dài 20 cm; 01 pin dự phòng và dây đèn sáng; 01 chiếc bao lưới màu xanh, kích thước (55x40)cm.

Do số vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 10m dây cáp điện ngầm loại CXV/DSTA-0,6kV-(3x70+1x50)mm^2 là vật chứng của vụ án. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long không thu giữ và đã bàn giao cho đại diện Công ty cổ phần đầu tư N, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại:

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Phạm Minh D yêu cầu Tòa án buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Công ty với tổng số tiền là: 130.237.796 đồng. Bao gồm:

+ Tủ điện hạ thế 5 công tơ: 2 tủ x 14.062.445 đồng = 28.124.890 đồng

+ Cáp ngầm đồng: 94m x 632.235 đồng = 56.901.150 đồng

+ Đầu cốt đồng M50: 02 cái x 17.918 đồng = 35.836 đồng

+ Đầu cốt đồng M70: 06 cái x 29.320 đồng = 175.920 đồng

+ Chi phí đào phá vỉa hè: 90m x 500.000 đồng = 45.000.000 đồng

Ông D cho rằng việc bị cáo cắt 10m dây cáp điện ngầm làm cho đường điện bị mất điện nên dẫn đến tủ điện hạ thế 5 công tơ tại vị trí gần đoạn đường điện bị cắt đã bị người khác lấy trộm, nên bị cáo phải bồi thường số tiền hai tủ điện và số đầu cốt đồng nêu trên; việc bị cáo cắt 10m dây cáp điện ngầm thì sẽ phải thay thế toàn bộ hệ thống dây cáp điện ngầm tại khu vực đó có chiều dài cáp điện ngầm là 94m và chi phí đào phá vỉa hè là 90m mới đảm bảo sự vận hành của hệ thống điện.

Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Bị cáo cắt 10m dây cáp điện ngầm không phải là nguyên nhân để dẫn đến việc mất 02 tủ điện hạ thế 5 công tơ bị người khác lấy trộm. Do đó, việc ông D yêu cầu bị cáo phải bồi thường: 02 tủ điện hạ thế 5 công tơ; 02 đầu cốt đồng M50 và 06 đầu cốt đồng M70 (dùng để đấu nối tủ điện hạ thế) là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Bị cáo trộm cắp 10m dây cáp điện ngầm nhưng ông D yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ đường dây cáp điện ngầm của tuyến dài 94m và chi phí đào phá dài 90m mới đảm bảo sự vận hành của hệ thống điện là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, tại Công văn số 2341/PCQN-KT ngày 23/6/2022 của Công ty điện lực Quảng Ninh thể hiện nội dung: *"Cáp ngầm CXV/DSTA-0,6kV-(3x70+1x50mm^2) là cáp ngầm hạ thế loại Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6/1kV, tiết diện 3x70+1x50mm^2 bị cắt bằng thiết bị chuyên dụng (như kìm cộng lực, kéo thủy lực, máy cắt thủy lực…) vẫn có thể nối lại và sử dụng lại được. Tuy nhiên để đảm bảo trong quá trình làm việc của cáp ngầm thì các mối nối phải đảm bảo chất lượng và các tiêu chuẩn kỹ thuật như: điện trở mối nối, điện trở cách điện mối nối, các thông số kỹ thuật sau khi nối phải đảm bảo đúng quy định hiện hành. Căn cứ vào các thông tin chiều dài cáp ngầm bị cắt khoảng 10m, nếu nối lại đoạn cáp bị cắt bằng cáp ngầm có thông số kỹ thuật tương đương và mối nối đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật. Đoạn cáp ngầm sau khi nối sẽ không ảnh hưởng đến quá trình vận hành của cáp ngầm"*.

Như vậy, việc ông D yêu cầu bị cáo phải bồi thường tuyến cáp ngầm có chiều dài là 94m và chi phí đào phá vỉa hè dài 90m là không có cơ sở chấp nhận. Mặc dù 10m dây cáp điện ngầm bị cáo chưa rút ra được, vẫn ở tại vị trí cũ, nhưng bị cáo vẫn đồng ý bồi thường 10m dây cáp điện ngầm trị giá 6.322.350 đồng cho Công ty và chi phí đào phá vỉa hè có chiều dài 10m x 500.000đ = 5.000.000 đồng. Căn cứ vào tình hình thực tế, mối quan hệ nhận quả giữa hành vi và hậu quả, nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến nêu trên của bị cáo.

Vì sẽ phải đấu nối và sử dụng hộp nối phù hợp với đoạn dây cáp điện ngầm, tại "Bảng chi tiết giá trị sửa chữa, khắc phục hậu quả mất trộm" do ông Phạm Minh D cung cấp thì tại mục 7 của Đường D6 thể hiện: hộp nối cáp hạ thế 3x70+1x50 phù hợp với cáp ngầm hạ thế Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6/1kV, tiết diện 3x70+1x50mm^2. Do đó, Hội đồng xét xử cần thiết buộc bị cáo phải bồi thường trị giá của 02 hộp nối cáp hạ thế 3x70+1x50, là 850.000 đồng/hộp, bằng 1.700.000 đồng.

Do đó, cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần đầu tư N, tổng số tiền là: 13.020.235 đồng và không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của Công ty cổ phần đầu tư N, số tiền 117.217.561 đồng.

[8] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm (đối với số tiền 13.020.235 đồng mà bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty) theo quy định của pháp luật; bị hại phải chịu án phí dân sự đối với số tiền yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại (số tiền là 117.217.561 đồng), không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Liên quan trong vụ án: Đối với yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của bị hại việc tại dự án Đồi T đã bị mất nhiều tài sản và nghi ngờ người Trần Mạnh Q là người đã trộm cắp, nhưng không cung cấp được tài chứng cứ chứng minh. Do đó, không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Trần Mạnh Q (tên gọi khác: Không)

Phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Trần Mạnh Q 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 06/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc xà beng bằng kim loại tối màu dài 98cm; 01 kìm cộng lực bằng kim loại, dài khoảng 50cm, phần tay cầm được dán băng dính màu đen; 01 chiếc búa bằng kim loại, dài khoảng 30cm; 01 thanh kim loại tối màu, dài khoảng 41 cm, một đầu mài nhọn; 01 chiếc kìm cầm tay, tối màu, dài khoảng 20 cm; 01 pin dự phòng và dây đèn sáng; 01 chiếc bao lưới màu xanh, kích thước (55x40)cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 162/BB-THA ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh)

3. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Trần Mạnh Q phải bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần đầu tư N số tiền 13.020.235đ (mười ba triệu, không trăm linh hai nghìn, hai trăm ba mươi lăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, số tiền 117.217.561đ (một trăm mười bảy triệu, hai trăm mười bảy nghìn, năm trăm sáu mươi mốt đồng) của Công ty cổ phần đầu tư N.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a, đ, e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Mạnh Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 651.011đ (sáu trăm năm mươi mốt nghìn, không trăm mười một đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

Buộc Công ty cổ phần đầu tư N phải nộp 5.860.878đ (năm triệu, tám trăm sáu mươi nghìn, tám trăm bảy mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Mạnh Quyết, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành*

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THADS;
- Cơ quan THA hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện theo UQ của BH;
- Nhà tạm giữ CA tp Hạ Long;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Ngọc An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huề **Trần Thị Kim Nhung** **Phạm Ngọc An**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huề **Trần Thị Kim Nhung** **Phạm Ngọc An**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THADS;
- Cơ quan THA hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Nhà tạm giữ CA tp Hạ Long;
- Lưu.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Đăng Cường Trần Xuân Giới

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc An

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THADS;
- Cơ quan THA hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Nhà tạm giữ CA tp Hạ Long;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc An